ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 33/2015/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 01 tháng 10 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 487/TTr-SNV, ngày 21 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh như sau:

1. Bổ sung Khoản 3 Điều 1 như sau:

"3. Các nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, Thông tư số 06/2012/TT-BNV và các quy định khác của pháp luật hiện hành".

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"**Điều 3. Căn cứ tuyển dụng, điều kiện dự tuyển và phương thức tuyển dụng:**

1. Căn cứ tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

2. Điều kiện tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BNV.

3. Thông báo tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP và Điều 12 Thông tư số 06/2012/TT-BNV.

4. Phương thức tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP".

3. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 như sau:

"1. Hồ sơ dự tuyển công chức bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển công chức cấp xã theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật, khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực, cụ thể từng nội dung quy định (không được để trống); có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

c) Bản sao giấy khai sinh.

d) Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển; trường hợp đã tốt nghiệp, nhưng cơ sở đào tạo chưa cấp bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

đ) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (thương binh, bệnh binh hoặc hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; giấy xác nhận là con của các đối tượng liệt sỹ, thương binh, bệnh binh ...) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có).

e) Giấy khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

g) Bì thư dán tem (03 bì), ghi địa chỉ liên lạc thuận tiện nhất.

Hồ sơ dự tuyển phải sạch sẽ, đầy đủ, không được tẩy xóa, đựng trong phong bì 24 cm x 34 cm.

Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để tuyển dụng công chức cấp xã lần sau".

4. Sửa đổi Khoản 1, Điều 5 như sau:

"1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; bản thân là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh: được cộng 30 điểm.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, nghĩa vụ dân quân tự vệ, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên; người có thời gian giữ chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn và tổ dân phố liên tục từ 03 năm trở lên: được cộng 10 điểm".

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 6 như sau:

"2. Cơ cấu thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

Hội đồng thi tuyển được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức trong các hoạt động của Hội đồng".

6. Sửa đổi Điểm b, Khoản 2 Điều 22 như sau:

"b) Đối với môn thi bằng hình thức thi thực hành thì các thành viên chấm thi trao đổi để thống nhất ngay khi kết thúc phần thi của thí sinh đó. Nếu không thống nhất được thì chuyển kết quả lên Trưởng ban chấm thi để báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định".

7. Sửa đổi Khoản 3 Điều 25 như sau:

"3. Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập Ban phúc khảo, không bao gồm những thành viên đã tham gia vào Ban chấm thi; kết quả chấm phúc khảo được tổng hợp vào kết quả thi. Hội đồng thi tuyển báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét và thông báo kết quả chấm phúc khảo cho người có đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều này. Sau đó, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có thông báo kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng tuyển dụng hoặc phòng Nội vụ cấp huyện (trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng) báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kết quả kỳ thi."

8. Bổ sung Điều 29a sau Điều 29 như sau:

"**Điều 29a. Giám sát kỳ xét tuyển**

1. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban giám sát kỳ xét tuyển công chức, gồm Trưởng ban giám sát kỳ xét tuyển và các giám sát viên.

2. Nội dung, địa điểm và nhiệm vụ của Ban giám sát kỳ xét tuyển thực hiện như Ban giám sát kỳ thi tuyển quy định tại Điều 24, Quy chế này".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị